

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Di sản thừa kế, Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bùi Thị L**, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bùi Quốc H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A Quốc lộ A, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là Số 1652/7/3/4 Quốc lộ A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Bị đơn: **Phạm Thị Ú**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Bùi Phạm Thúy H1, sinh năm 1991;

2. Bùi Phạm Như T, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bùi Văn D, sinh năm 1951, mất năm 2018

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D:

- Ngô Kim T1, sinh năm 1952, mất năm 2022.

- Bùi Thị Kim P, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Thị Thu T2, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Bùi Quốc L1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: A.1 T, B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là 016 Chung cư T, đường B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bùi Quốc T3, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Quốc V, sinh năm 1977; mất năm 1997

- Bùi Thị Kim T4, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T4: Bùi Quốc L1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: A.1 T, B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là 016 Chung cư T, đường B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bùi Quốc H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A Quốc lộ A, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là Số 1652/7/3/4 Quốc lộ A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bùi Quốc L1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: A.1 T, B, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là 016 Chung cư T, đường B, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bùi Văn C, sinh năm 1953; mất ngày 20/2/2020

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông C:

- Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Thanh V1, sinh năm 1972; mất năm 1997

- Bùi Thanh T5, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Thanh P1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

3. Bùi Thị N, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

4. Bùi Văn O, sinh năm 1960 (đã mất);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

5. Bùi Văn N1, sinh năm 1963, mất năm 2003

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông N1:

- Phạm Thị Ú, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Phạm Như T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Phạm Thúy H1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bùi Phạm Hồng S, sinh năm 2001;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

6. Bùi Thị X, sinh năm 1965, mất năm 2021.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà X:

- Văn Hồng C1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Nguyễn Phụng Bích T6, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Trần Hồng P2, sinh năm 1997, mất năm 2023

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh P2:

- Trương Thị Kim X1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: A, khu phố D, phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Nay là 184/1F, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Trần Bảo N2, sinh năm 2017;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Người giám hộ của Trần Bảo N2 là Nguyễn Phụng Bích T6, sinh năm 1994

(Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

7. Bùi Văn H2, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

8. Bùi Văn Đ1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

9. Bùi Quốc C2, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

10. Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: Ấp C, Quốc lộ A, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Nay là Ấp C, Quốc lộ A, xã C, tỉnh Đồng Tháp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao cho bà Phạm Thị Ú được quyền sử dụng, định đoạt một phần đất gắn liền với căn nhà của bà Ú đang sinh sống, cùng cây trồng trên đất và vật kiến trúc trên đất có diện tích đo đạc thực tế là 330,5m² (thửa 405-2), trong đó có 108,1m² là đất thổ cư, là một phần của thửa đất số 405, tờ bản đồ số 3 (nay là tờ bản đồ số 26).

- Phần diện tích đất còn lại của thửa đất 405 (thửa 405-1) đo đạc thực tế là 541,1m² các đương sự cùng thỏa thuận là di sản của cụ N3 – cụ B để lại, các đương sự là hàng thừa kế của cụ Bùi Văn N3 - cụ Võ Thị B cùng thống nhất dùng làm di sản dùng vào việc thờ cúng. Các đồng thừa kế cùng có văn bản thỏa thuận giao cho anh Bùi Quốc H, sinh năm 1981, số căn cước công dân: 082081000021 được quản lý, sử dụng, kê khai đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất dùng vào việc thờ cúng.

(Phần đất giao cho bà Ú và anh H có diện tích tứ cận căn cứ theo sơ đồ đo đạc ngày 21/4/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đ2 - tỉnh Đồng Tháp)

Bà Phạm Thị Ú, ông Bùi Quốc H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đứng tên quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

- Trên phần còn lại của thửa đất 405 (thửa 405-1) là 541,1m², phía trước nhà bà Phạm Thị Ú thì gia đình bà Ú có trồng 03 cây mai, 01 bụi bông trang, 01 cây tầm giuộc, 02 cây nguyệt quế. Gia đình bà Ú được tiếp tục chăm sóc và hưởng lợi từ các loại cây này mà không phải di dời. Ngoài các cây trồng nêu trên thuộc phần đất di sản thờ cúng thì gia đình bà Ú không được trồng thêm bất cứ cây trồng nào trên phần đất dùng làm di sản thờ cúng.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn thuộc trường hợp miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, do các đương sự là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Đạt